

Ngày	15,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.1%	13.5%	16.9%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	10,744 - 15,100
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	444
Số lượng CPLH (CP)	29,400,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	710
Sở hữu nước ngoài	0.5%
Beta	0.34
EPS	1,986
P/E	7.6

DT thuần

Q1/24

61.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 6.30| 11.6%

YoY: ▲ 7.40| 13.9%

LN trước thuế

Q1/24

18.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.20| 21.7%

YoY: ▲ 2.20| 14.1%

LN sau thuế

Q1/24

15.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.70| 22.3%

YoY: ▲ 1.80| 14.0%

ROA

2023

10.4%

+/- YoY: ▼ 0.2%

DT thuần

2023

226

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 11.0| 4.8%

LN trước thuế

2023

66.9

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1.10| 1.6%

LN sau thuế

2023

55.4

tỷ VNĐ

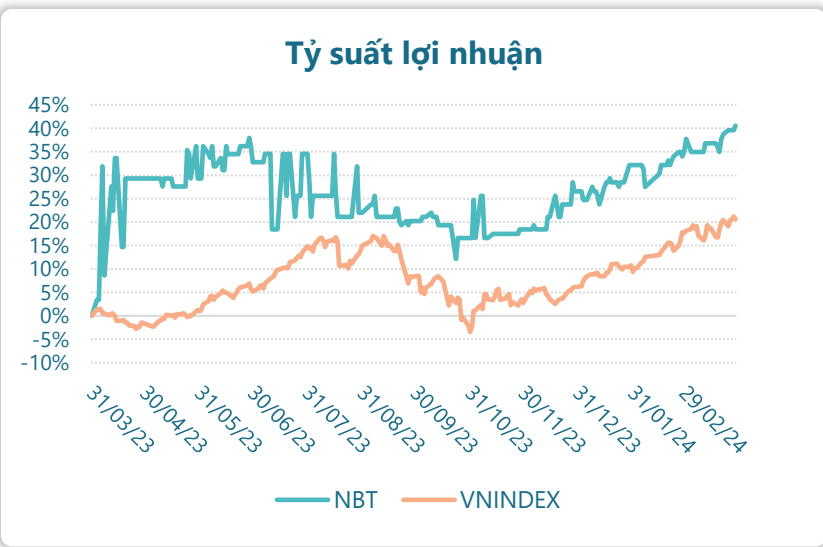
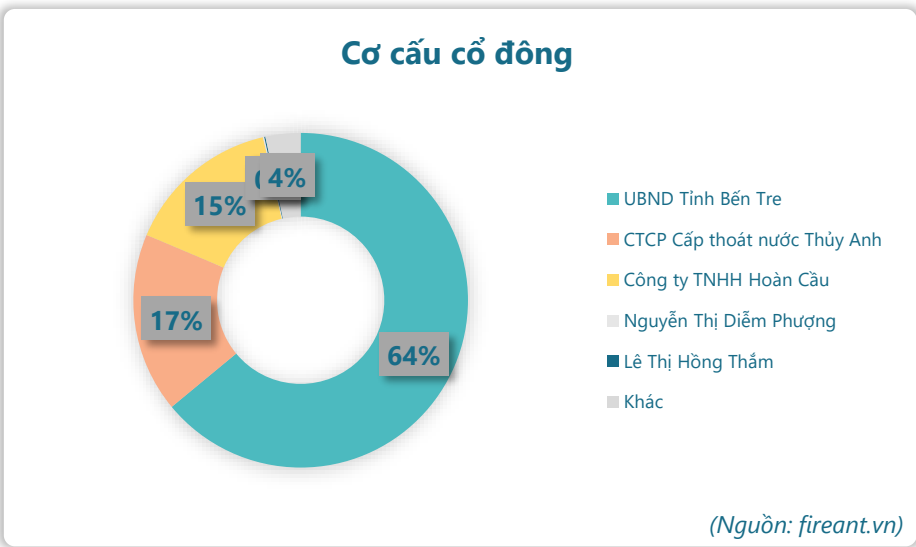
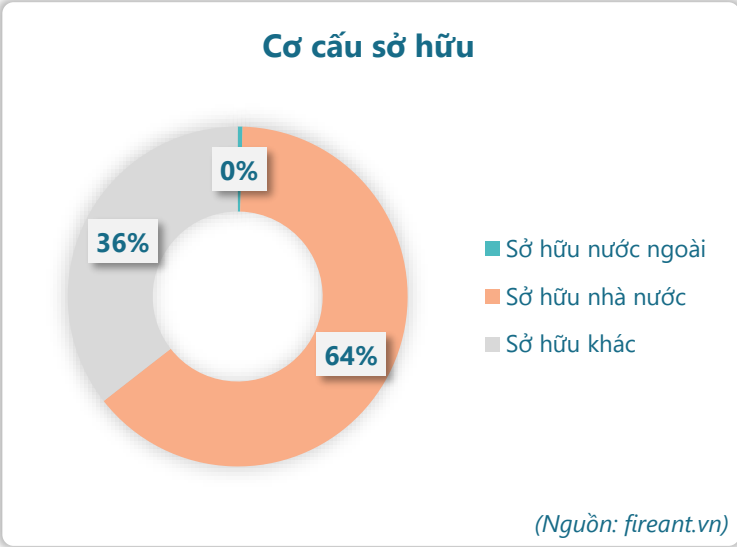
YoY: ▲ 0.80| 1.5%

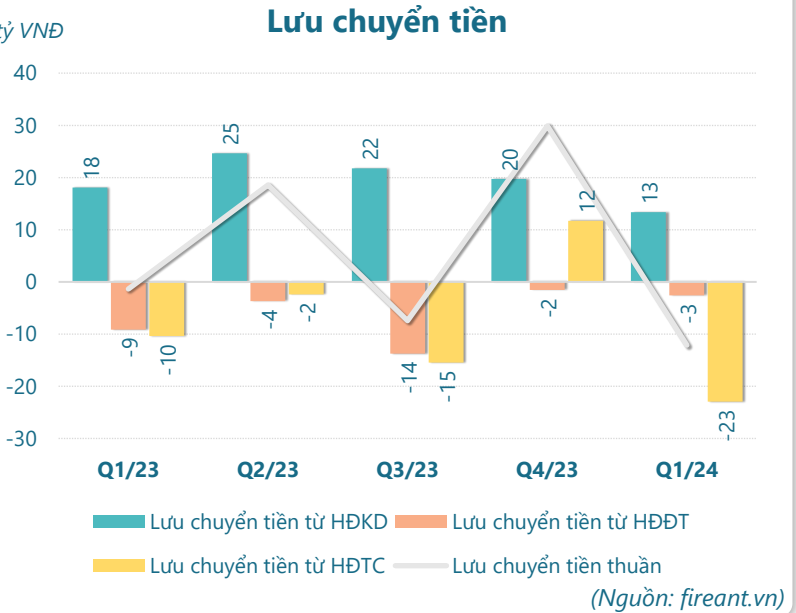
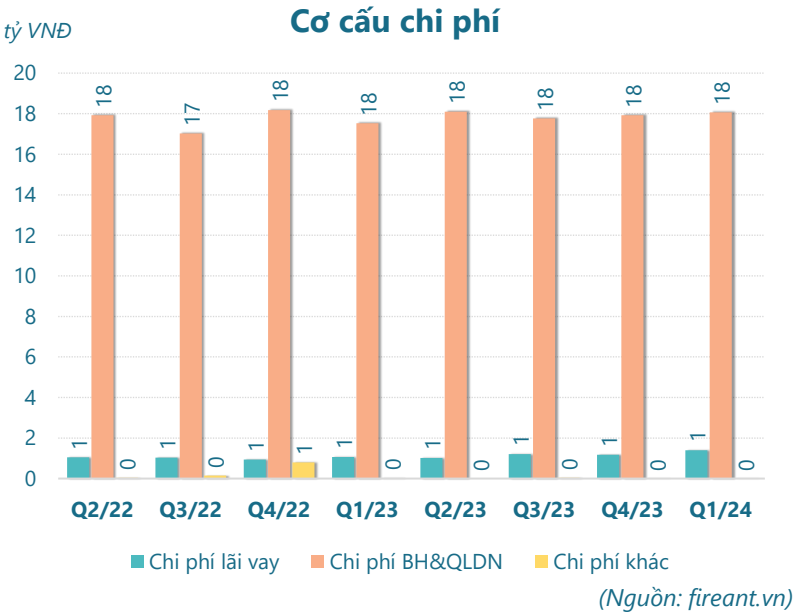
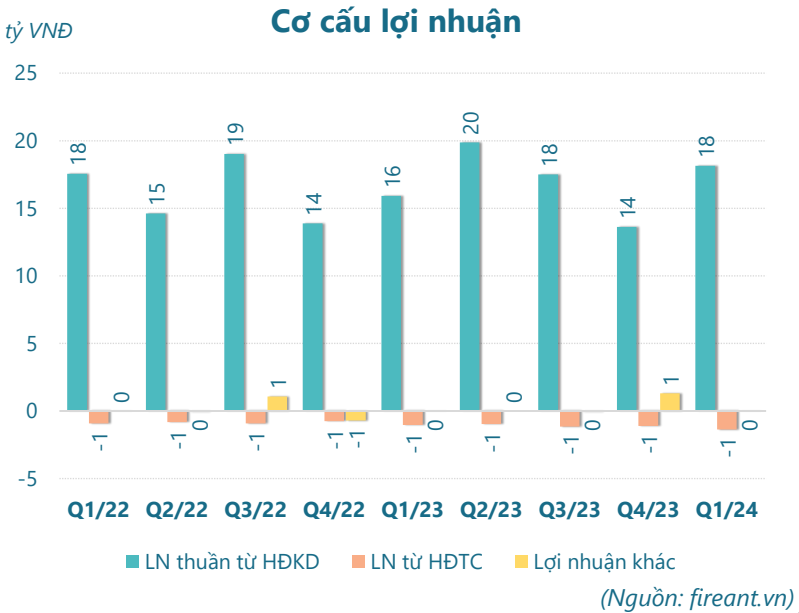
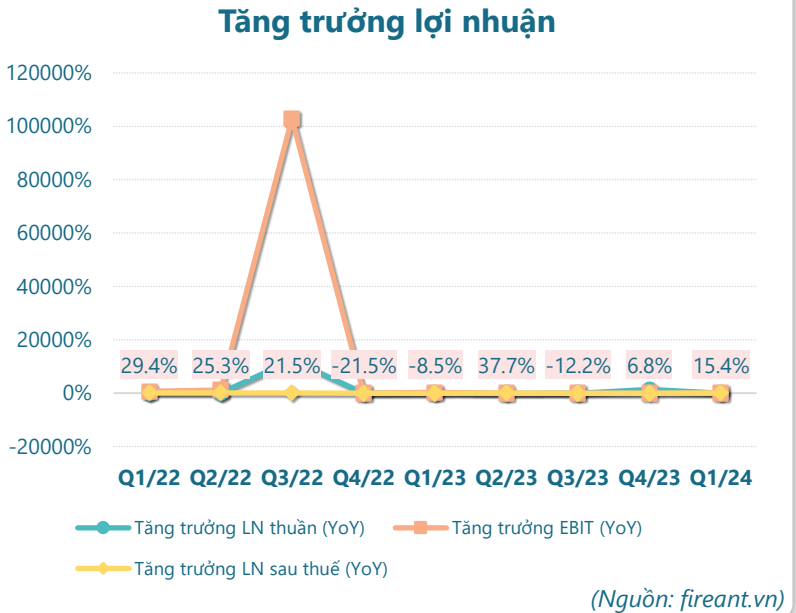
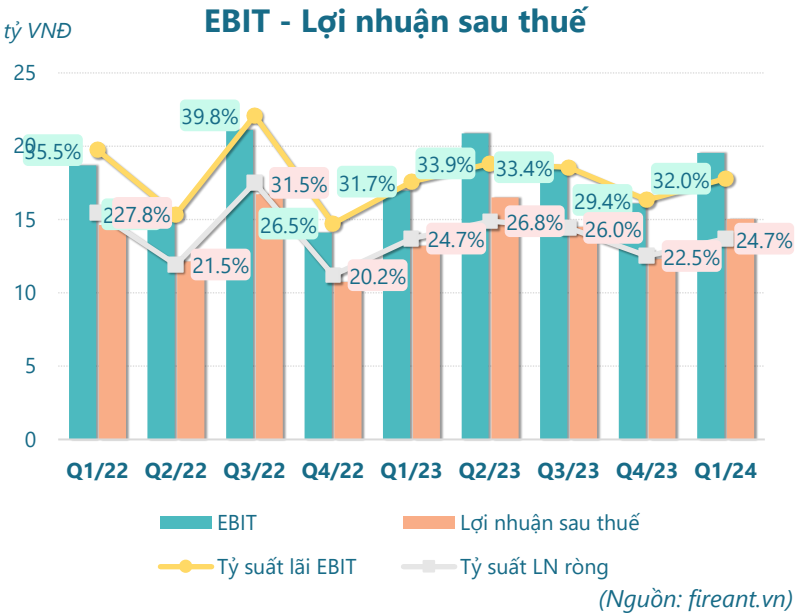
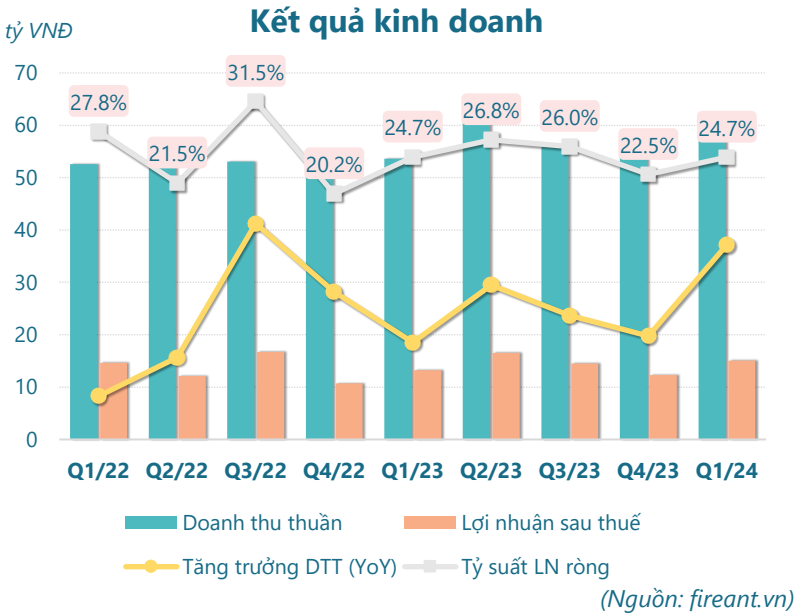
ROE

2023

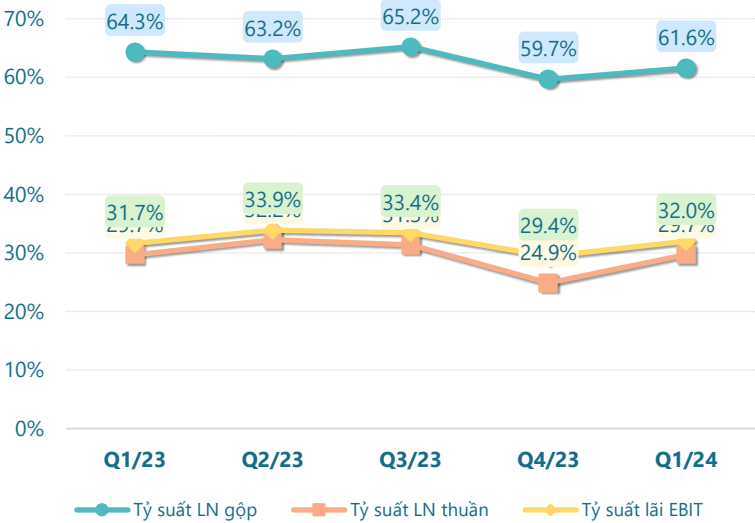
13.0%

+/- YoY: ▼ 0.4%



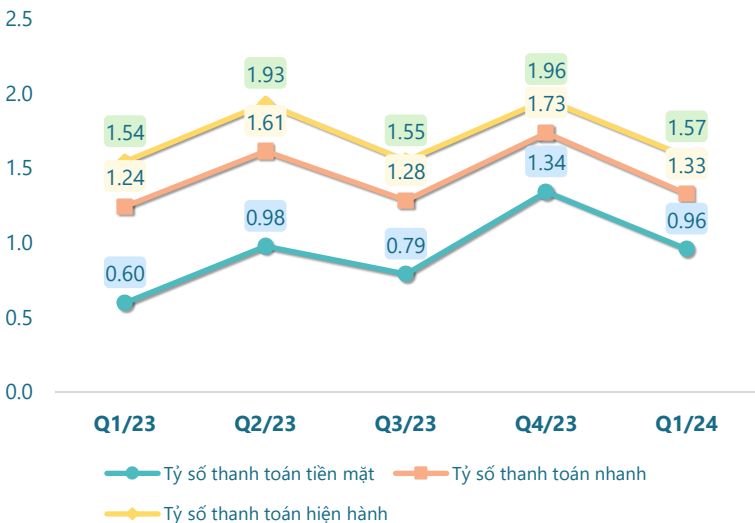


Tỷ suất lợi nhuận



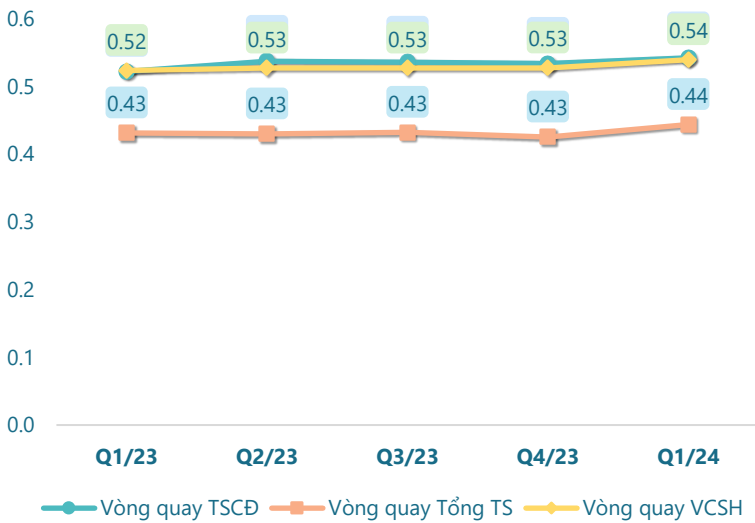
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



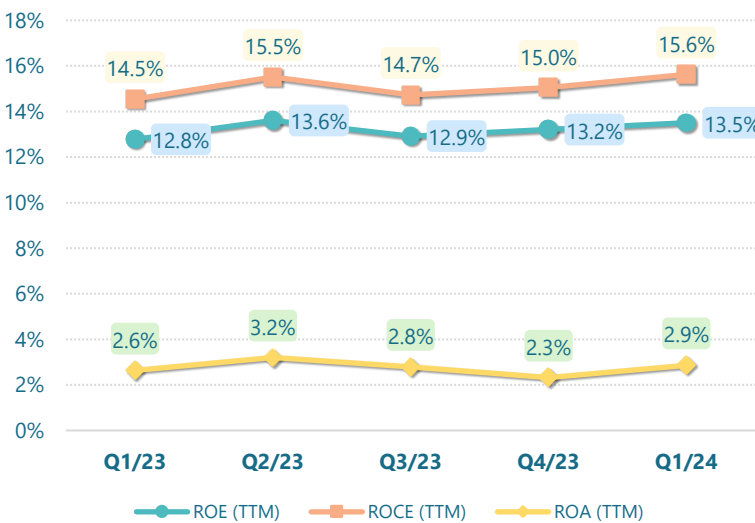
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



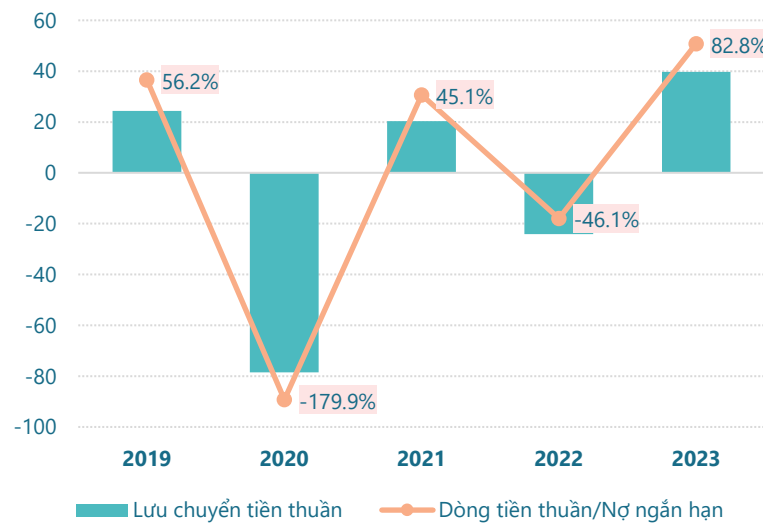
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



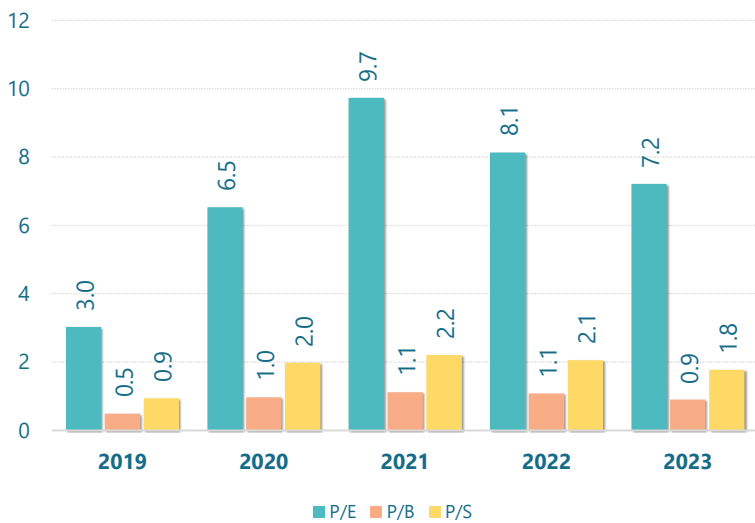
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)